TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày:30/01/2018.
V/v *"xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Quang;

2- Bà Nguyễn Thị Loan;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Vĩnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 307/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc " *Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1995 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: 620, ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2- Bị đơn: Trần Đăng K, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Kim A trình bày: chị và anh K tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn T, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng cự cãi nhau thường xuyên, anh K thường hay ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện đánh đập chị, vợ chồng không còn sống chung với nhau tháng 06/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh K không có gặp mặt trao đổi hàn gắn tình cảm, chị không còn tình cảm yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Trần Đăng K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A. Do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim A. Cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Đăng K. Về con chung: không có; Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn anh Trần Đăng K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, do đó áp dụng điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Kim A và anh K.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Kim A và anh K là trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 24/4/2017 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Kim

A có yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Kim A thấy rằng: chị và anh K cưới nhau, sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẩn do do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng cự cãi nhau thường xuyên, anh K thường hay ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện đánh đập chị, vợ chồng không còn sống chung với nhau cho đến nay, trong thời gian sống ly thân chị Kim A và anh K không có gặp mặt trao đổi hàn gắn tình cảm với nhau, Nay chị xin ly hôn với anh K nhưng anh K không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình, chứng tỏ anh K không còn tha thiết chung sống với chị Kim A nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Kim A được ly hôn với anh K.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: chị Kim A là nguyên đơn trong vụ án xin ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Qua ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang về quan điểm giải quyết vụ án có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim A.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Đăng K.

2. Về con chung: Không có.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 45219 ngày 29/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy chị Kim A đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chị Kim A, anh K nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Kim A, anh K có quyền làm đơn kháng cáo bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sư; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- C.C THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- UBND TT. T, H. GCĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm